

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

1.1 Tên học phần (tiếng Việt):	Luật Tố tụng dân sự
1.2 Tên học phần (Tiếng Anh):	Law on Civil Procedure
1.3 Trình độ đào tạo:	Đại học
1.4 Định hướng đào tạo:	ứng dụng
1.5 Mã học phần:	011315
1.6 Số tín chỉ:	2
1.7 Thuộc khối kiến thức:	Kiến thức ngành
1.8 Phân bổ thời gian (số giờ):	
- Lý thuyết:	15
- Bài tập, thảo luận:	0
- Thực hành tại phòng máy, phòng mô phỏng, doanh nghiệp	50 gồm: - Phòng mô phỏng: 80%: 40 giờ - Tham dự phiên toà: 20%: 10 giờ
- Tự học:	55
1.9 Bộ môn/Khoa phụ trách học phần:	Bộ môn Luật/Khoa Kinh tế - Luật
1.10 Điều kiện tham gia học phần:	
- Điều kiện tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Luật Dân sự 2, Luật thương mại 2
- Học phần song hành:	Không

2. MÔ TẢ TÓM TẮT NỘI DUNG CỦA HỌC PHẦN

Học phần cung cấp các kiến thức pháp luật cơ bản về Luật Tố tụng dân sự: thẩm quyền dân sự của toà án nhân dân; nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; quyền, nghĩa vụ của người tham gia tố tụng; chứng minh và chứng cứ trong tố tụng dân sự; biện pháp khẩn cấp tạm thời; cấp, tổng đạt và thông báo các văn bản tố tụng; trình tự, thủ tục giải quyết vụ việc dân sự tại toà án cấp sơ thẩm, phúc thẩm và thủ tục xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật

3. MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN

3.1. Mục tiêu chung

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về Luật tố tụng dân sự, kỹ năng vận dụng các quy định pháp luật về tố tụng dân sự vào giải quyết các tình huống giả định; kỹ năng tổ chức một phiên toà giả định, thái độ tôn trọng pháp luật.

3.2. Mục tiêu cụ thể

3.2.1. Về kiến thức

- Trình bày các khái niệm cơ bản liên quan đến tố tụng dân sự;
- Xác định, phân biệt được các loại vụ việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, phân định thẩm quyền giữa các Tòa án theo cấp và theo lãnh thổ; nắm được các kiến thức về chứng cứ, chứng minh.
- Nhận thức được trình tự, thủ tục giải quyết các vụ án dân sự tại Tòa án theo các thủ tục sơ thẩm, phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm; được trình tự, thủ tục giải quyết các việc dân sự tại Tòa án.
- Phân biệt được sự khác nhau giữa trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự với trình tự, thủ tục giải quyết việc dân sự.

3.2.2. Về kỹ năng

- Thực hiện được một số công việc của cán bộ tư pháp và hỗ trợ tư pháp;
- Có khả năng tự mình bảo vệ quyền lợi của mình nếu là một bên trong tranh chấp dân sự hoặc việc dân sự; hoặc có thể tư vấn hoặc làm đại diện bảo vệ quyền lợi cho cá nhân, pháp nhân khác trong quan hệ tố tụng dân sự.
- Phát triển kỹ năng lập luận, thuyết trình trước công chúng.

3.2.3. Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm

- Tôn trọng, bảo vệ pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.
- Hình thành niềm say mê nghề nghiệp, tư tưởng không ngừng học hỏi, tích cực đổi mới tư duy và cách thức giải quyết những vấn đề pháp lý.

4. CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

4.1 Chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu	Nội dung
CLO1	Trình bày các khái niệm cơ bản liên quan đến tố tụng dân sự.
CLO2	Xác định các loại vụ việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, chủ thể tham gia, thẩm quyền giữa các Tòa án theo cấp và theo lãnh thổ; nắm được các kiến thức về chứng cứ, chứng minh; nhận thức được trình tự, thủ tục giải quyết các vụ án dân sự tại Tòa án theo các thủ tục sơ thẩm, phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm; được trình tự, thủ tục giải quyết các việc dân sự tại Tòa án.

CLO3	Phân biệt được các loại vụ việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, phân định thẩm quyền giữa các Tòa án, phân biệt sự khác nhau giữa trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự với trình tự, thủ tục giải quyết việc dân sự.
CLO4	Giải quyết các tình huống liên quan đến tố tụng dân sự.
CLO5	Thực hiện được một số công việc của cán bộ tư pháp và hỗ trợ tư pháp.
CLO6	Tự mình bảo vệ quyền lợi của mình nếu là một bên trong tranh chấp dân sự hoặc việc dân sự; hoặc có thể tư vấn hoặc làm đại diện bảo vệ quyền lợi cho cá nhân, pháp nhân khác trong quan hệ tố tụng dân sự.
CLO7	Phát triển kỹ năng lập luận, thuyết trình trước công chúng.
CLO8	Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.
CLO9	Hình thành niềm say mê nghề nghiệp, tư tưởng không ngừng học hỏi, tích cực đổi mới tư duy và cách thức giải quyết những vấn đề pháp lý.
CLO10	Tôn trọng pháp luật
CLO11	Nghiêm túc, khách quan trong nghiên cứu khoa học và đánh giá các vấn đề lý luận, thực tiễn về giải quyết các tình huống liên quan pháp luật tố tụng dân sự

4.2 Mối quan hệ giữa chuẩn đầu ra của học phần (CLOs) với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs)

Chuẩn đầu ra của học phần	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
CLO 1			I							
CLO 2			R							
CLO 3			M							
CLO 4			M				M			
CLO 5							R			
CLO6							M			
CLO7							M		R	
CLO8									M	
CLO9									R	
CLO10									M	
CLO11									M	
Tổng hợp học phần			M				M		M	

Chú thích: Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLOs với PLOs được xác định cụ thể như sau:

- *I (Introduced)* – Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu.
- *R (Reinforced)* – Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế, ...
- *M (Mastery)* – Học phần có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu
- *A (Assessed)* – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

5. NỘI DUNG VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
Tuần 1 (5 tiết)	CHƯƠNG 1 KHÁI NIỆM VÀ CÁC NGUYÊN TẮC CƠ BẢN CỦA LUẬT TỔ TỤNG DÂN SỰ VIỆT NAM <i>1.1.Một số khái niệm cơ bản của Luật tố tụng dân sự</i> 1.1.1.Khái niệm vụ việc dân sự 1.1.2.Trình tự tố tụng dân sự 1.1.3.Khái niệm Luật Tố tụng dân sự <i>1.2.Các nguyên tắc cơ bản của Luật tố tụng dân sự</i> 1.2.1.Khái niệm, ý nghĩa của các	5			0	5	-GV: Thuyết trình, phát vấn. - SV nghe giảng, ghi chép những nội dung cần thiết, trao đổi, thảo luận. -GV: Thuyết trình, phát vấn. - SV nghe giảng, ghi chép những nội dung cần thiết, trao đổi, thảo luận.	- Đọc Tài liệu [1] - Chương1, tài liệu [2]. - Câu hỏi chuẩn bị: 1. Thế nào là vụ án dân sự, việc dân sự? 2. Ý nghĩa của các nguyên tắc? - Đọc Tài liệu [1] – Chương 3, tài liệu [2]. - Chuẩn bị câu hỏi: 1. Phân biệt cơ quan tiến hành tố tụng và

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
	nguyên tắc 1.2.2.Nội dung các nguyên tắc CHƯƠNG 2 CHỦ THỂ QUAN HỆ PHÁP LUẬT TỔ TỤNG DÂN SỰ 2.1. Chủ thể tiến hành tố tụng 2.1.1. Cơ quan tiến hành tố tụng 2.1.2. Người tiến hành tố tụng dân sự 2.2. Chủ thể tham gia tố tụng 2.2.1.Đương sự 2.2.2.Những người tham gia tố tụng khác							người tiến hành tố tụng? 2. Nguyên đơn được gọi là gì? 3. Nêu 1 ví dụ về Người tham gia tố tụng khác?
Tuần 2	CHƯƠNG 3 THẨM QUYỀN CỦA TÒA ÁN NHÂN DÂN 3.1. Thẩm quyền theo vụ việc 3.1.1. Khái niệm và ý nghĩa 3.1.2. Thẩm quyền giải quyết 3.2. Thẩm quyền theo cấp tòa án 3.2.1. Thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện 3.2.2. Thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp tỉnh 3.2.3. Thẩm	5			0	5	- Thuyết giảng, phát vấn - Thảo luận - Giải quyết tình huống.	- Đọc Tài liệu [1] – Chương 2, tài liệu [2]. - Đọc tài liệu tham khảo - văn bản: [1], [2], [3]. - Chuẩn bị câu hỏi: 1. Người đi kiện có quyền lựa chọn Tòa án theo mong muốn của mình hay không?

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
	quyền của Tòa án nhân dân tối cao 3.3. Thẩm quyền của Tòa án theo lãnh thổ 3.4. Thẩm quyền của Tòa án theo sự lựa chọn của nguyên đơn, người yêu cầu 3.5. Giải quyết tranh chấp về thẩm quyền 3.5.1. Khái niệm tranh chấp thẩm quyền. 3.5.2. Giải quyết tranh chấp về thẩm quyền.							2. Nếu các bên thỏa thuận Tòa án khác với quy định của BLTTDS có được không? - Xem trước các tình huống về xác định tòa án theo lãnh thổ, theo cấp, theo sự lựa chọn của nguyên đơn trong các vụ việc cụ thể.
Tuần 3	CHƯƠNG 4 ÁN PHÍ, LỆ PHÍ TRONG TỔ TỤNG DÂN SỰ 4.1.Án phí trong Tổ tụng dân sự 4.1.1.Khái niệm, ý nghĩa 4.1.2.Các loại án phí 4.1.3.Tạm ứng án phí 4.1.4.Những trường hợp được miễn, không phải nộp án phí	5			0	5	- Đặc vấn đề, phát vấn. - Thảo luận - Giải quyết tình	- Đọc Tài liệu [1], [2]. - Chuẩn bị câu hỏi: 1. Ai là người chịu án phí trong vụ kiện dân sự? 2. Thử nêu một ví dụ về trường hợp miễn án phí? - Xem

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
	4.2.Lệ phí, chi phí tố tụng 4.2.1.Lệ phí 4.2.2.Chi phí tố tụng khác.						huống	trước các tình huống án phí, chi phí; bài tập tính án phí cho một vụ án cụ thể.
Tuần 4	CHƯƠNG 5 CHỨNG CỨ VÀ CHỨNG MINH TRONG TỔ TỤNG DÂN SỰ 5.1. Chứng cứ 5.1.1.Khái niệm và đặc điểm chứng cứ 5.1.2.Nguồn chứng cứ 5.1.3.Nguyên tắc xác định chứng cứ <i>(Thực hành tại phòng mô phỏng)</i>	0			5	10	Thực hành cung cấp chứng cứ và chứng minh thông qua một tình huống giả định	- Đọc Tài liệu [1], [2]. - Chuẩn bị câu hỏi: 1. Chứng cứ thường được lấy từ đâu? 2. Ai là người phải có nghĩa vụ chứng minh trong vụ án dân sự? - Xem trước các tình huống về chứng cứ, chứng minh.
Tuần 5	5.2. CHỨNG CỨ VÀ CHỨNG MINH TRONG TỔ TỤNG DÂN SỰ <i>Chứng minh trong tố tụng dân sự</i> 5.2.1. Khái niệm chứng minh 5.2.2. Chủ thể	0			5	5	Sinh viên thực hành tranh luận đối kháng	-

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
	chứng minh 5.2.4. Những tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh <i>(Thực hành tại phòng mô phỏng: buổi 2)</i>							
Tuần 6 -7	CHƯƠNG 6 BIỆN PHÁP KHẨN CẤP TẠM THỜI, TẠM ĐÌNH CHỈ. ĐÌNH CHỈ VỤ ÁN DÂN SỰ 3.1. Biện pháp khẩn cấp tạm thời trong tố tụng dân sự 3.1.1. Khái niệm và ý nghĩa của biện pháp khẩn cấp tạm thời 3.1.2. Quyền yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời 3.1.3. Thẩm quyền, thủ tục áp dụng, thay đổi và hủy bỏ áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời 3.1.4. Các biện pháp khẩn cấp tạm thời	0			10	10	Sinh viên thực hành thủ tục áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời và soạn đơn đề nghị áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời	- Đọc Tài liệu [1], [2]. - Chuẩn bị câu hỏi: 1. Tại sao Tòa án phải có khi phải áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời? 2. Nếu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời mà gây ra thiệt hại thì sao? 3. Thử nêu một ví dụ về trường hợp đình chỉ việc giải quyết vụ án dân sự? - Xem trước các

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
	3.1.5. Trách nhiệm do áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời 3.1.6. Khiếu nại, kiến nghị quyết định áp dụng, thay đổi và hủy bỏ áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời 3.2. Thủ tục tạm đình chỉ, đình chỉ giải quyết vụ án dân sự. 3.2.1. Thủ tục tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự 3.2.2. Thủ tục đình chỉ giải quyết vụ án dân sự <i>(Thực hành tại phòng mô phỏng: buổi 3 và 4)</i>							tình huống biện pháp khẩn cấp tạm thời, đình chỉ, tạm đình chỉ vụ án dân sự. -
Tuần 8 -9	CHƯƠNG 7 THỦ TỤC GIẢI QUYẾT CÁC VỤ ÁN DÂN SỰ 7.1. Thủ tục sơ thẩm vụ án dân sự 7.1.1. Khởi kiện và thụ lý vụ án dân sự 7.1.2. Chuẩn bị xét xử sơ thẩm 7.1.3. Phiên tòa sơ thẩm 7.2. Thủ tục phúc thẩm vụ án dân sự 7.2.1. Tính chất	0		0	10	10	Tham dự phiên tòa thực tế	- Đọc Tài liệu [1], [2]. - Chuẩn bị câu hỏi: 1. Khi nào đương sự có quyền khởi kiện vụ án? 2. Hòa giải có được xem là bước bắt buộc trong thủ

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
	của xét xử phúc thẩm dân sự 7.2.2. Kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm 7.2.3. Trình tự phúc thẩm 7.3. Thủ tục xét lại các bản án, quyết định đã có hiệu lực 7.3.1. Thủ tục giám đốc thẩm 7.3.2. Thủ tục tái thẩm (Đi tham dự phiên toà thực tế tại toà án) Thực hành tại phòng mô phỏng: buổi 5							tục sơ phẩm hay không? 3. Ai có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm? 4. Phân biệt giám đốc thẩm và tái thẩm. -Xem trước các tình huống về thủ tục sơ thẩm, phúc thẩm, bài tập về soạn đơn kiện.
Tuần 10	CHƯƠNG 7 THỦ TỤC GIẢI QUYẾT CÁC VỤ ÁN DÂN SỰ(tt) Thực hành tại phòng mô phỏng: buổi 6	0		0	5	5	Diễn án	Chuẩn bị nội dung diễn án
	CHƯƠNG 8 THỦ TỤC GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ 4.1. Khái niệm, đặc điểm 4.1.1. Khái niệm 4.1.2. Đặc điểm	0		0	10	10	Diễn phiên họp giải quyết việc dân sự	- Đọc Tài liệu [1], [2]. - Chuẩn bị câu hỏi: 1. Tại sao toà án không mở

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
Tuần 11-12	4.2. Thủ tục chung giải quyết việc dân sự 4.2.1. Thủ tục sơ thẩm việc dân sự 4.2.2. Thủ tục phúc thẩm việc dân sự 4.3. Thủ tục giải quyết các việc dân sự cụ thể 4.3.1. Thủ tục giải quyết yêu cầu tuyên bố một người mất, hạn chế năng lực hành vi dân sự 4.3.2. Thủ tục giải quyết yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú 4.3.3. Thủ tục giải quyết yêu cầu tuyên bố một người mất tích, một người là đã chết 4.3.3. Thủ tục công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài, quyết định của Trọng tài nước ngoài (Thực hành tại phòng mô phỏng buổi 7 và 8)							phiên tòa giải quyết việc dân sự giống vụ án dân sự ? 2. Những người tham gia phiên họp giải quyết việc dân sự? - Xem trước các tình huống về thủ tục giải quyết các việc dân sự cụ thể. - Chuẩn bị kịch bản diễn án
Tuần 13	Tham dự phiên tòa phúc thẩm vụ				5		Giảng viên làm	Ôn kiến thức toàn

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
	án dân sự						các thủ tục và hướng dẫn sinh viên tham dự phiên toà thực tế tại toà án	môn học. Chuẩn bị giấy bút, ghi chép tư liệu viết bài thu hoạch
Tổng		15	0	0	50	55		

6. HỌC LIỆU

6.1 Tài liệu chính: (tối đa 3 quyển)

- [1] Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình Luật Tố tụng Dân sự Việt Nam*, Nxb. CAND, Hà Nội, 2017.
- [2] Trường Đại học Luật Tp.Hồ Chí Minh, *Giáo trình Luật Tố tụng Dân sự Việt Nam*, Nxb. Hồng Đức, Tp. Hồ Chí Minh, 2013.
- [3] Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

6.2 Tài liệu tham khảo: (tối đa 5 quyển)

- [1] PGS TS Trần Anh Tuấn, *Bình luận khoa học Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015*, Nxb. Tư pháp, 2017.
- [2] TS. Đặng Thanh Hoa, *Pháp luật Tố tụng dân sự (phần chung) - Tình huống và phân tích*, Nxb. Hồng Đức, Tp. HCM, 2020.
- [3] TS. Đặng Thanh Hoa, *Pháp luật tố tụng dân sự (phần thủ tục giải quyết vụ án dân sự)- Tình huống và phân tích*, Nxb. Hồng Đức, Tp. HCM, 2020.
- [4] TS.LS. Lưu Tiến Dũng và TS. Đặng Thanh Hoa (Đồng Chủ biên), *Lý giải một số vấn đề của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 từ thực tiễn xét xử*, Nxb. Hồng Đức, Tp. HCM, 2020.

7. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

7.1 Đánh giá quá trình: trọng số 50% trong điểm học phần

TT	PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ	MÔ TẢ	CÁC CDR ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN
1	Điểm chuyên cần: Sinh viên đi học	- Đánh giá thái độ tích cực của sinh viên đối với môn học.	CLO9	10%

	thường xuyên, không vắng quá 20% số buổi học Tham gia đầy đủ các hoạt động trên lớp và bài tập về nhà, tích cực pháp biểu xây dựng bài	- Đánh năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm cá nhân, tự định hướng hoạt động chuyên môn nghề nghiệp		
2	Thực hành tại phòng mô phỏng: - Xây dựng kịch bản diễn một phiên toà dân sự sơ thẩm/phiên họp giải quyết việc dân sự	- Đánh giá mức độ tiếp thu và vận dụng kiến thức của SV để giải thích các vấn đề liên quan đến pháp luật cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. - Đánh giá được khả năng vận dụng được các kiến thức kinh tế vĩ mô nhằm giải quyết các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực này. - Đánh giá được kỹ năng tư duy sáng tạo, tư duy phản biện, kỹ năng nói trước đám đông, kỹ năng làm việc nhóm của SV.	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO9 CLO10 CLO11	40%
4	Tham dự phiên toà thực tế tại toà án: Tham dự phiên toà thực tế và viết bài thu hoạch.	-Đánh giá kỹ năng viết, kỹ năng quan sát, ghi nhớ, tự học. -Đánh giá ý thức tôn trọng pháp luật của sinh viên.	CLO6 CLO7 CLO9 CLO10 CLO11	20%
5	Kiểm tra tự luận giữa kỳ: Kiểm tra giữa kì 30-45 phút bằng hình thức nhận định, trắc nghiệm, bài tập tình huống nội dung từ chương 2 đến chương 7.	- Đánh giá khả năng ghi nhớ và vận dụng các vấn đề pháp lý đã học. - Đánh giá khả năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết từng tình huống cụ thể. - Đánh giá khả năng phân tích, tư duy và biện luận. - Đánh giá khả năng tư duy hệ thống, giải quyết các vấn đề thực tế được đưa ra trong bài kiểm tra.	CLO2 CLO3 CLO4 CLO6 CLO10	30%
TỔNG				100%

7.2 Đánh giá kết thúc học phần: trọng số 50% trong điểm học phần

PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ	MÔ TẢ	CÁC CDR ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH
----------------------	-------	-----------------------	---------------------

			PHẦN
BÀI THI TỰ LUẬN: gồm 2 phần nhận định và tình huống - Bài thi 75 phút - Bao gồm 06 câu hỏi nhận định (đúng/sai và giải thích) và bài tập tình huống (có thể có 1 hoặc nhiều câu hỏi nhỏ) - Nội dung đề thi là một trong những nội dung đã học, nhằm vận dụng kiến thức đã học để giải quyết tình huống liên quan luật tố tụng dân sự	Đánh giá về kiến thức: - Đánh giá khả năng ghi nhớ và vận dụng các vấn đề pháp lý. - Đánh giá khả năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết từng tình huống, nhận định cụ thể.	CLO2 CLO3 CLO4	40%
	Đánh giá về kỹ năng: - Đánh giá khả năng phân tích, lập luận để giải quyết tình huống. - Đánh giá khả năng vận dụng tổng hợp được các kiến thức đã học để giải quyết tình huống (có thể bao hàm các kiến thức của các học phần trước có liên quan) - - Đánh giá khả năng tư duy, phân tích, phản biện để bảo vệ được quan điểm cá nhân.	CLO6	50%
	Đánh giá về mức tự chủ tự chịu trách nhiệm: - Đánh giá tính tích cực, chủ động tiếp thu kiến thức và kỹ năng được học; có khả năng vận dụng những kiến thức đã học một cách linh hoạt trong từng tình huống thực tiễn.	CLO10 CLO11	10%
	Tổng		100%

8. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN

8.1 Quy định về tham dự lớp học

- Tham gia lớp học nghiêm túc, tuân thủ các quy định chung của nhà trường.

8.2 Quy định về hành vi lớp học

- Sinh viên tham gia lớp học với tinh thần nghiêm túc, cầu thị.
- Sinh viên không làm việc riêng trong thời gian lên lớp, chỉ sử dụng các thiết bị phụ vụ cho nội dung học và hoạt động tương ứng trong từng buổi học.

8.3 Quy định về học vụ

- Sinh viên vắng không quá 20% tổng số buổi học (trừ trường hợp được nhà trường cho phép), vượt quá thì không được tham gia kiểm tra giữa kỳ.
- Thành viên nhóm thuyết trình không được vắng, nếu vắng sẽ được làm bài kiểm tra thay thế.
- Các bài tập nhóm, cá nhân phải tuân thủ theo mẫu và thời hạn nộp theo quy định của giảng viên.

9. HOLISTIC RUBRIC:

9.1. Các rubric đánh giá điểm quá trình

- Rubric đánh giá chuyên cần (10% điểm quá trình):

Tiêu chí	CĐR	Tỷ lệ	Mức chất lượng			
			Không đạt	Đạt	Tốt	Rất tốt
			0 – 4.9	5.0 – 6.9	7.0 – 8.4	8.5 – 10
Số buổi dự học (đủ tiết/buổi) theo thời khóa biểu	CLO7 CLO8 CLO9 CLO10 CLO11	50%	Tham dự < 70% số buổi học	Tham dự từ 70% đến < 80% số buổi học	Tham dự từ 80% đến < 90% số buổi học	Tham dự từ 90% số buổi học trở lên.
Sự chủ động, tích cực tham gia thảo luận/trả lời câu hỏi	CLO7 CLO8 CLO9 CLO10 CLO11	50%	Không tham gia thảo luận/trả lời đúng dưới 50% các câu hỏi về nội dung bài học.	Có tham gia thảo luận và trả lời đúng từ 50% đến dưới 70% các câu hỏi về nội dung bài học.	Có tham gia thảo luận và trả lời đúng từ 70% đến dưới 85% các câu hỏi về nội dung bài học.	Nhiệt tình tham gia thảo luận và trả lời đúng từ 85% đến 100% các câu hỏi về nội dung bài học.

- Rubric đánh giá đánh giá hoạt động mô phỏng phiên tòa (40% điểm quá trình)

- Rubric đánh giá hoạt động dự phiên tòa thực tế (20% điểm quá trình):

Tiêu chí	CĐR	Tỷ lệ	Mức chất lượng			
			Không đạt	Đạt	Tốt	Rất tốt
			0 – 4.9	5.0 – 6.9	7.0 – 8.4	8.5 – 10
Tham gia đầy đủ đúng giờ và tuân thủ nội quy tại phiên tòa	CLO11	50%	Không tham dự phiên tòa thực tế hoặc ra về khi phiên tòa	Tham dự phiên tòa không đúng giờ, có vi phạm nội quy tòa án	Tham dự đầy đủ, đúng giờ, tuân thủ nội quy của tòa án	Tham dự đầy đủ, đúng giờ, tuân thủ nội quy tòa án, thực hiện đầy đủ

			chưa kết thúc			yêu cầu của giảng viên
Hình ảnh, tư liệu minh chứng, phỏng vấn chuyên gia	CLO8 CLO9	20%	Không có hình ảnh, tư liệu minh chứng, không phỏng vấn chuyên gia	Có tư liệu, hình ảnh minh chứng, nhưng không tiến hành phỏng vấn chuyên gia	Có tư liệu, hình ảnh minh chứng và phỏng vấn chuyên gia	Có tư liệu hình ảnh minh chứng đầy đủ, rõ ràng sắp xếp có trật tự và có phỏng vấn chuyên gia nội dung hay, xuất sắc.
Bài thu hoạch	CLO11	30%	Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng yêu cầu, sai cơ bản về kiến thức, hình thức	Bài thu hoạch có 3 lỗi sai cơ bản về nội dung và hình thức	Bài thu hoạch đầy đủ các nội dung và đáp ứng yêu cầu về hình thức	Bài thu hoạch đáp ứng yêu cầu nội dung, nội dung có nhiều ý tưởng sáng tạo, hình thức trình bày đầy đủ, rõ ràng

- Rubric đánh giá bài kiểm tra giữa kỳ (30% điểm quá trình)

Tiêu chí	CĐR	Cấu trúc điểm thành phần	Mức chất lượng			
			Không đạt	Đạt	Tốt	Rất tốt
			0 – 4.9	5.0 – 6.9	7.0 – 8.4	8.5 – 10
Mức cơ bản	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6	60%	Trả lời đúng dưới 50% nội dung yêu cầu trong bài thi.	Trả lời đúng từ 50% đến dưới 70% nội dung yêu cầu trong bài thi.	Trả lời đúng từ 70% đến dưới 85% nội dung yêu cầu trong bài thi.	Trả lời đúng từ 85% đến 100% nội dung yêu cầu trong bài thi.
Mức nâng cao	CLO 7 CLO 8 CLO 9 CLO 10 CLO 11	40%				

9.2. Rubric đánh giá bài thi cuối kỳ (50% điểm học phần)

Tiêu chí	CĐR	Cấu trúc điểm thành phần	Mức chất lượng			
			Không đạt	Đạt	Tốt	Rất tốt
			0 – 4.9	5.0 – 6.9	7.0 – 8.4	8.5 – 10
Mức cơ bản	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	60%	Trả lời đúng dưới 50% nội dung yêu cầu trong bài thi.	Trả lời đúng từ 50% đến dưới 70% nội dung	Trả lời đúng từ 70% đến dưới 85% nội dung yêu cầu trong bài thi.	Trả lời đúng từ 85% đến 100% nội dung yêu cầu trong bài thi.

	CLO 6			yêu cầu trong bài thi.		
Mức nâng cao	CLO 7 CLO 8 CLO 9 CLO 10 CLO 11	40%				

9.3. Rubric đánh giá chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra môn học	Tỷ lệ	Mới bắt đầu	Biết sơ sài	Hiểu sơ bộ	Hiểu căn kẽ	Hiểu sâu
		0 - 3.4	3.5 - 4.9	5.0 - 6.9	7.0-8.4	8.5-10
CLO1	6%	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết. Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới
CLO2	11%					
CLO3	10%					
CLO4	13%					
CLO5	10%					
CLO6	10%					
CLO7	10%					
CLO8	10%					
CLO9	5%					
CLO10	10%					
CLO11	5%					
Tổng điểm	100%					

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 7 năm 2022

1. Hiệu trưởng ✓

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Vanh

Phuol

Thy Phuol

Đoàn Thị Phương

Tô Thị Đông Hà

TS. Nguyễn Văn Hiến